| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 161/2026/HS-ST
Ngày: 11-6-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Huy Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Thoa - Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp;

2. Ông Tạ Văn Đài - Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Hùng Vương;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh **-** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 46/2026/HSST-QĐ ngày 13/3/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 68/2026/HSST-QĐ ngày 13/4/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 96/2026/HSST-QĐ ngày 13/5/2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 03/TB-TA ngày 28/5/2026 đối với bị cáo:

**Lâm Chấn K**, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2008 tại Cần Thơ (Cũ là Sóc Trăng); căn cước công dân số: 094.208.01XXXX; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện nay: Nhà T, ấp F, xã A, thành phố Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khơ me (Khmer); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm B, sinh năm 1976 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1970; bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị, em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 21/7/2025 đến ngày 30/7/2025, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo K:* Ông Lâm B, sinh năm 1976 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

(Ông Lâm B có đơn xin vắng mặt, bà N có mặt)

*Người bào chữa của bị cáo K:* Bà Hoàng Minh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, thành phố Đ.

(Có mặt)

*Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo K*: Ông Phạm Quốc C – Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã A.

(Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

(Vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Chấn K và anh Lê Hoàng A, sinh năm 1992 (Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau) cùng là công nhân làm việc tại chuyền R1, xưởng B3 thuộc Công ty TNHH D, KCN G, xã T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc tại công ty, giữa Lâm Chấn K và Lê Hoàng A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình làm việc.

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 21/7/2025, trong quá trình làm việc tại xưởng B3 thuộc Công ty TNHH D giữa K và anh Hoàng A xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, Lâm Chấn K đi ra nhà xe, mở cốp xe mô tô biển số 83PT-336.65 để lấy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54 cm (trong đó: cán dao dài 16cm; lưỡi dao dài 38cm), bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cmx06cm cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 83PT-336.65 (nhằm sử dụng làm hung khí khi xảy ra mâu thuẫn, xô xát, đánh nhau với Hoàng A), sau đó K cất giấu con dao trong người và quay lại xưởng làm việc. Tại đây, K và anh Hoàng A tiếp tục xảy ra cãi nhau, K lấy dao chém một nhát từ trên xuống, từ phải qua trái về hướng bả vai trái của anh Hoàng A, lúc này anh Hoàng A đưa tay trái lên đỡ thì lưỡi dao chém trúng vào cẳng tay trái của anh Hoàng A gây thương tích. Lúc này, anh Lý Văn Đ có mặt tại hiện trường đã can ngăn, gọi anh Đỗ Thanh N1 là nhân viên bảo vệ Công ty TNHH D đến bắt giữ K và bàn giao K cho Công an xã T. Anh Lê Hoàng A được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị thương tích.

Ngày 22/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định số: C1442/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Đ giám định tỉ lệ tổn thương của Lê Hoàng A.

Ngày 23/7/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh Đ ban hành Kết luận giám định số: 0042.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 23/7/2025 xác định: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hoàng A, sinh năm 1992 tại thời điểm giám định là: 03% (không ba phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục gửi trưng cầu giám định bổ sung về tỷ lệ thương tích của anh Lê Hoàng A.

- Kết luận giám định bổ sung số: 0433.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 15/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ xác định: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hoàng A, sinh năm 1992 tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Đối với con dao được bị cáo Lâm Chấn K sử dụng để chém anh Lê Hoàng A: Ngày 20/08/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: C1569/TC-VPCQCSĐT gửi Phân viện Khoa học hình sự (C09) tại TP . giám định 01 con dao bằng kim loại có lưỡi sắc dài 38cm, bản rộng 04cm, đầu nhọn, cán dao hình bát giác dài 16cm.

- Ngày 08/09/2025 Phân viện Khoa học hình sự tại TP . ban hành bản Kết luận số: 3881/KL-KTHS kết luận:

"1. Mẫu vật giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao (Ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1).

2. Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . không có chức năng xác định dao nêu trên có phải là vũ khí quân dụng hay không."

Ngày 30/7/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Chấn K về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngày 03/02/2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Chấn K về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Tài sản, vật chứng thu giữ trong vụ án và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát:

+ Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54 cm (trong đó: cán dao dài 16cm; lưỡi dao dài 38cm), bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cm x 06cm là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số: 83PT – 336.65 màu xám bạc là xe cũ bị cáo K mua vào tháng 10/2024 từ cửa hàng mua bán xe cũ tại phường S, TP . (địa chỉ: đường P, Phường H, TP ., tỉnh Sóc Trăng cũ) để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xe mô tô biển số 83PT - 336.65 hiệu DAELIMIKD màu xám bạc, số máy: VZS139FMB24002409; Số khung: RLPBCB6UMJB002409; Chủ xe đứng tên trên đăng ký xe: Dương Văn T1, HKTT: xã T, TP .. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã gửi công văn ủy thác điều tra đề nghị Công an xã T, TP . xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển số 83PT – 336.65 để có cơ sở xử lý phương tiện trên theo quy định pháp luật tuy nhiên hiện chưa có kết quả trả lời xác minh của Công an xã T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ chờ kết quả trả lời xác minh để xử lý sau.

- Về phần dân sự: anh Lê Hoàng A đã nhận số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) bồi thường từ gia đình Lâm Chấn K và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

* Tại Bản cáo trạng số 128/CT-VKSKV3 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lâm Chấn K về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Theo Báo cáo điều tra xã hội của Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng và của Ủy ban nhân dân xã A đối với K: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống xa gia đình bố mẹ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự quản lý, giáo dục thường xuyên của gia đình. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người làm công tác xã hội không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

*Bị cáo:* Khai nhận hành vi đúng như nội dung miêu tả của Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo K:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo là bà Hoàng Minh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3- Thành phố Đ:* Thống nhất với tội danh và khung hình phạt áp dụng truy tố của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

*Quan điểm của Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo K:* Không áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 134 điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K với mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (T2) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng khoản 1 Điều 304 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K với mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (T2) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54 cm (trong đó: cán dao dài 16cm; lưỡi dao dài 38cm), bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cm x 06cm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Lâm B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Lê Hoàng A đã được triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 150 Luật Tư pháp người chưa thành niên và Điều 292 Bộ luật Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

3.1. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/7/2025, tại chuyền R1, xưởng B3 thuộc Công ty TNHH D (Khu công nghiệp G, xã T, tỉnh Đồng Nai) bị cáo Lâm Chấn K dùng 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54 cm, bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cmx06cm chém vào vai trái của anh Lê Hoàng A, với thương tích 27%.

3.2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 128/CT-VKSKV3 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng và xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và hình phạt: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K là người chưa thành niên nên thuộc trường hợp được xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi dùng dao sắc, nhọn (thuộc Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao theo Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1) chém bị hại gây thương tích 27%, thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, phạm nhiều tội cùng một lúc. Người làm công tác xã hội, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều không đồng ý áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Do đó, bị cáo không đáp ứng đầy đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 39 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về phần dân sự: Gia đình bị cáo K đã bồi thường cho bị hại Lê Hoàng A 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54 cm (trong đó: cán dao dài 16cm; lưỡi dao dài 38cm), bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cm x 06cm.

[9] Đối với các nội dung khác liên quan đến vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an T tiếp tục xác minh xử lý sau đối với 01 xe mô tô biển số: 83PT – 336.65 màu xám bạc.

[10] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, người làm công tác xã hội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố bị cáo Lâm Chấn K phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Lâm Chấn K 04 (bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

**2.** Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố bị cáo Lâm Chấn K phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Xử phạt bị cáo Lâm Chấn K 07 (B1) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

**3.** Căn cứ Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lâm Chấn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **11 (Mười một) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 7 năm 2025.

**4.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 54cm (trong đó cán dao dài 16cm, lưỡi dao dài 38cm), bản rộng 04cm, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen kích thước 40cm x 06cm. Theo "Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản" ngày 06/3/2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Nai. Bên giao: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ (T), bên nhận: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đồng Nai.

**5.** Về án phí hình sự sơ thẩm Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà N, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lâm B, ông Lê Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an TP. Đồng Nai;
- Uỷ ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huy Công**